

Số: **1183** /CBTT- TDN

Cám Phá, ngày 22 tháng 4 năm 2019

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

### I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU:

Tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - VINACOMIN

Trụ sở chính: Phường Cẩm Tây, TP Cẩm Phá, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: (84.0203) 3863 739

Fax: (84.0203) 3863 942

Email: [thandeonai@deonai.com.vn](mailto:thandeonai@deonai.com.vn)

Website: [www.deonai.com.vn](http://www.deonai.com.vn)

### II. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ:

Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin

Mã chứng khoán : **TDN**

Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá : 10.000 đồng

Sàn giao dịch : HNX

Ngày đăng ký cuối cùng: Ngày 17 tháng 5 năm 2018.

#### 1. Lý do và mục đích:

- Chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt.

#### 2. Nội dung cụ thể:

- Tỷ lệ thực hiện: 10%/Cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng)

- Ngày thanh toán: Ngày 05 tháng 6 năm 2019.

- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán đã lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức bằng tiền tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký chứng khoán.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức bằng tiền tại Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin vào các ngày làm việc trong tuần từ ngày 05 tháng 06 năm 2019 và xuất trình Chứng minh nhân dân + Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần.

#### Nơi nhận:

- UBCKNN;
- SGDCK Hà Nội, TTLKCKVN;
- Các Cổ đông;
- Website Công ty;
- Lưu HĐQT, VT.

NHÂN VIÊN CÔNG BỐ THÔNG TIN

**CHANH VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Quang Tùng**

Số: 1305 /TĐN-HĐQT

Cầm Phá, ngày 22 tháng 4 năm 2019.

## THÔNG BÁO

(Về ngày đăng ký cuối cùng cho cổ đông hiện hữu để thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt)

**Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.**

Tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - VINACOMIN  
Tên giao dịch quốc tế: VINACOMIN- DEONAI COAL JOINT STOCK  
COMPANY

Trụ sở chính: Phường Cẩm Tây, TP Cẩm Phá, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: (84.0203) 3863 739 Fax: (84.0203) 3863 942

Email: thandeonai@deonai.com.vn Website: [www.deonai.com.vn](http://www.deonai.com.vn)

Chúng tôi thông báo đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin

Mã chứng khoán : TDN

Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá : 10.000 đồng

Sàn giao dịch : HNX

**Ngày đăng ký cuối cùng: Ngày 17 tháng 05 năm 2019.**

Đồng thời đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán nói trên.

### 1. Lý do và mục đích

- Chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt.

### 2. Nội dung cụ thể

- Tỷ lệ thực hiện: 10 % /cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng)

- Ngày thanh toán: Ngày 05 tháng 06 năm 2019.

- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán đã lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức bằng tiền tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký chứng khoán.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức bằng tiền tại Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin vào các ngày làm việc trong tuần từ ngày 05 tháng 06 năm 2019 và xuất trình Chứng minh nhân dân + Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần.

**Đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ:**

- Địa chỉ nhận danh sách (bản cứng): Công ty cổ phần Than Đèo Nai – Vinacomin - Phường Cẩm Tây, Thành phố Cẩm Phá, Tỉnh Quảng Ninh.

- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: [tungbachdn@gmail.com](mailto:tungbachdn@gmail.com)





Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSD. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có sai phạm.

**Nơi nhận:**

- TTLKCKVN;
- SGDCK Hà Nội;
- UV.HDQT, BKS, KTT;
- Lưu HDQT, VT, Website Cty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT  
GIÁM ĐỐC



**Phạm Duy Thanh**

**\* Tài liệu đính kèm:**

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.



Cám Phá, ngày 16 tháng 4 năm 2019.

Số: 08 /NQ-ĐHĐCĐ-2019

## NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin được sửa đổi bổ sung thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên diễn ra ngày 17/4/2018;

- Căn cứ vào biên bản số: 08 /BB-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019,

### QUYẾT NGHỊ:

**ĐIỀU 1.** Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

#### 1. Kết quả SXKD năm 2018:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	N.Q ĐH 2018	THỰC HIỆN 2018	THỰC HIỆN 2017	Tỷ lệ %	Tỷ lệ %
1	2	3	4	5	6	7=5/4	8=5/6
1	Than sản xuất	1.000 tấn	2.000	2.110	1.852	105,5	113,9
-	Than N. khai	..	1.600	1.668	1.450	104,2	115,0
-	Than Sạch từ ĐDLT	..	400	441	402	110,2	102,2
2	Than tiêu thụ	1.000 tấn	1.982	2.128	1.830	107,3	116,2
3	Đất đá bốc xúc	1.000 m <sup>3</sup>	18.400	20.433	16.682	122,5	122,4
4	Hệ số bóc	M <sup>3</sup> /tấn	11,5	12,25	11,5	106,5	106,5
5	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.436	2.942	2.252	120,7	130,6
6	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	90,966	90,507	136,6	99,50	66,2
7	Tiền lương b/q	1000đ/n/t	7.485	9.867	7.976	131,8	123,7
8	Lợi nhuận (Trước Thuế)	Tỷ đồng	23,356	79,380	29,926	339,8	265,2
9	Chi trả cổ tức	%	3	10	5	333,3	200,0



## 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

T.T	CHỈ TIÊU	Đ.V.T	KẾ HOẠCH 2019
1	Than sản xuất	Tấn	2.270.000
-	Than Nguyên khai	Tấn	1.800.000
-	Than sạch từ đất đá lẫn than	Tấn	470.000
2	Than tiêu thụ	Tấn	2.248.000
3	Đất đá bóc xúc	m <sup>3</sup>	21.600.000
4	Hệ số đất bóc	m <sup>3</sup> /tấn	12
5	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	3.052
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	22,4
7	Chi trả Cổ tức	%/VĐL	≥ 4
8	Lao động định mức	Người	2.158
9	Tiền lương bình quân	Đồng/người/tháng	8.555.000
10	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	498

Đại hội uỷ quyền cho HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019, nếu điều kiện thuận lợi về sản xuất và tiêu thụ hoặc khó khăn trong SXKD và tiêu thụ thì được quyền quyết định điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo hiệu quả lợi ích của cổ đông và Công ty.

**ĐIỀU 2:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO, trụ sở chính: Tầng 12A, Tòa nhà Tổng công ty 319, số 63 Đường Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 do Công ty TNHH Kiểm toán VACO; kiểm toán với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- Tổng tài sản:	1.337.208 triệu đồng
- Doanh thu thuần:	2.936.177 triệu đồng
- Nợ phải trả:	972.919 triệu đồng
- Vốn chủ sở hữu:	364.288 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	63.300 triệu đồng

**ĐIỀU 3:** Thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2018

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2018 như sau:

<b>1. Lợi nhuận trước thuế năm 2018:</b>	<b>79.381 triệu đồng.</b>
Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp:	16.080 triệu đồng.
<b>2. Lợi nhuận sau thuế:</b>	<b>63.301 triệu đồng.</b>
a. Trả cổ tức: 10%/vốn điều lệ;	29.439 triệu đồng;
b. Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức:	33.862 triệu đồng.
+ Trích Quỹ thưởng Ban điều hành:	418 triệu đồng;
+ Còn lại trích quỹ khen thưởng (70%), phúc lợi (30%):	33.444 triệu đồng.



**ĐIỀU 4: Thông qua Báo cáo tiền thù lao của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018 - Đề xuất tiền thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2019**

1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tiền thù lao của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) Công ty năm 2018, như sau:

- Thành viên HĐQT Công ty: 226.080.000 đồng;
- Thành viên Ban kiểm soát của Công ty: 118.260.000 đồng;
- Tổng số tiền thù lao chi trả là: **344.340.000 đồng.**

2. Quyết nghị mức chi trả thù lao năm 2019:

T.T	Chức danh	Mức thù lao tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	5.140.000
2	U.V HĐQT - Giám đốc công ty	4.940.000
3	Thành viên: HĐQT, Ban kiểm soát	4.380.000

**Tổng số tiền thù lao Kế hoạch (dự kiến) là: 331.200.000 đồng**

Nguồn tiền thù lao được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019. Được thể hiện thành một mục trong Báo cáo tài chính năm của Công ty.

**ĐIỀU 5: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2018 (Có các Báo cáo kèm theo).

**ĐIỀU 6: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm năm 2018**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 (Có các Báo cáo kèm theo).

**ĐIỀU 7: Thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam, Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin.

**ĐIỀU 8: Thông qua về việc huy động vốn phục vụ KHSXKD năm 2019**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua về việc huy động vốn phục vụ KHSXKD năm 2019, nhu cầu về vốn như sau:

1. Huy động vốn để thực hiện các dự án đầu tư: 315.480 triệu đồng.
2. Huy động vốn nộp tiền cấp quyền khai thác: 100.911 triệu đồng.
3. Huy động vốn lưu động phục vụ SXKD bình quân tháng: 400.000 triệu đồng.



**ĐIỀU 9: Thông qua về việc điều chỉnh dự án “Cải tạo mở rộng mỏ than Đèo Nai - Công ty cổ phần than Đèo Nai -TKV”.**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua về việc điều chỉnh dự án “Cải tạo mở rộng mỏ than Đèo Nai - Công ty cổ phần than Đèo Nai -TKV”, với các nội dung chính như sau:

**I. Nội dung điều chỉnh:**

1. Điều chỉnh tên dự án: Đầu tư xây dựng công trình Cải tạo mở rộng mỏ than Đèo Nai - Công ty CP Than Đèo Nai-TKV (điều chỉnh).

2. Mục tiêu điều chỉnh dự án: Đáp ứng nhu cầu cung cấp than cho nền kinh tế, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển ngành Than theo Quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 và Quyết định số 1265/QĐ-TTg ngày 24/8/2017; làm cơ sở cho việc điều chỉnh các bước tiếp theo của dự án phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành...

3. Điều chỉnh quy mô công suất, tuổi thọ mỏ:

- Công suất thiết kế: 1,75 triệu tấn than/năm;

- Tuổi thọ mỏ: 13 năm (từ năm 2009, kết thúc năm 2022).

4. Điều chỉnh biên giới, trữ lượng khai trường:

- Cốt cao đáy mỏ:

+ Khu vỉa chính: -225 m;

+ Khu Nam Lộ Trí: +50 m.

- Kích thước khai trường khu vỉa chính:

+ Chiều dài: 2.140m;

+ Chiều rộng: 1.810m.

5. Điều chỉnh địa điểm xây dựng: Thành phố Cẩm Phả - tỉnh Quảng Ninh.

6. Điều chỉnh nhóm dự án: Nhóm dự án là nhóm B; loại và cấp công trình là công trình công nghiệp cấp III.

7. Điều chỉnh đầu tư các hạng mục công trình:

- Không thực hiện đầu tư các hạng mục công trình:

+ Phần mặt bằng: Phân xưởng trạm mạng; Phân xưởng vận tải 4, 5, 6, 8, 9, 12; Công trường Khoan, Xúc, Gạt; Phân xưởng cơ điện; phân xưởng sửa chữa ô tô; Trung tâm Điều hành sản xuất; Cụm sàng nam moong; Hệ thống băng tải từ khu Lộ trí ra bãi thải Nam Khe Tam; Xưởng sàng; Trạm biến áp 35kV mặt bằng +118 và Trạm biến áp 35kV phục vụ tuyến băng tải đá.

+ Phần xây dựng: Phân xưởng vận tải 4, 9, 12; Công trường xúc; Trung tâm điều hành sản xuất; Phân xưởng cơ điện; Phân xưởng sửa chữa ô tô; Công trường cơ khí cầu đường; Công trường than thủ công; Nhà ăn số 1, 8, 11; Hệ thống sàng tuyển than; Hệ thống cấp nước; Thoát nước khai trường; Cấp điện khai trường; Các công trình bảo vệ môi trường.

+ Phần thiết bị: Tuyến băng tải đá và bun ke nhận đá thải (trọn bộ thiết bị); Thiết bị thoát nước khai trường; Thiết bị xưởng sửa chữa cơ điện và xưởng bảo dưỡng ô tô; Thiết bị trạm biến áp cấp điện cho hệ thống băng tải đá; 01 xe ca chở người 35+40 chỗ, 01 máy gạt bánh xích công suất  $\geq 200$ HP, 04 xe tưới đường dung tích tích chứa nước  $\geq 10$ m<sup>3</sup>, 02 xe ô tô tự đổ khung cứng tải trọng 90+100 tấn, 02 xe tưới đường dung tích tích chứa nước  $\geq 20$ m<sup>3</sup>; 03 xe ô tô tự đổ khung cứng tải trọng



35+40 tấn; chi phí ủy thác nhập khẩu, tiếp nhận vận chuyển, bảo quản, giám định chất lượng thiết bị.

- Không thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình (chủ đầu tư tự quản lý).

- Đầu tư bổ sung các thiết bị: 01 máy san gạt bánh lốp công suất  $\geq 240\text{HP}$ ; 05 xe ô tô tự đổ khung cứng tải trọng 55 ÷ 60 tấn (đã thực hiện).

- Điều chỉnh quy mô, vị trí các hạng mục: Công trường Băng tải; Phân xưởng vận tải 5, 6, 8; Kho vật tư; Công trường Khoan; Phân xưởng Trạm mạng; Trạm biến áp công suất 35/6 kV; Di chuyển hố nhận than mặt bằng +30 cho phù hợp với nhu cầu sản xuất của mỏ.

#### 8. Điều chỉnh tổng mức đầu tư:

STT	Nội dung chi phí	Giá trị (1000 đồng)		
		Trước thuế	Thuế VAT	Sau thuế
<b>A</b>	<b>ĐÃ THỰC HIỆN</b>	<b>787.409.219</b>	<b>72.766.079</b>	<b>860.175.297</b>
1	Chi phí xây dựng	33.270.021	3.327.002	36.597.023
2	Chi phí thiết bị	732.547.937	67.721.833	800.269.771
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	16.267.580	1.626.758	17.894.338
4	Chi phí khác	5.323.681	90.485	5.414.166
	- Chi phí khác	4.196.016	90.485	4.286.501
	- Lãi vay	1.127.664		1.127.664
<b>B</b>	<b>THỰC HIỆN TIẾP</b>	<b>10.242.316</b>	<b>900.564</b>	<b>11.142.880</b>
1	Chi phí tư vấn ĐTXD	6.988.149	698.815	7.686.964
2	Chi phí khác	2.792.194	158.865	2.951.059
	- Chi phí khác	2.251.309	158.865	2.410.174
	- Lãi vay	540.885		540.885
3	Chi phí dự phòng	461.973	42.884	504.857
	<b>TỔNG SỐ (A+B)</b>	<b>797.651.535</b>	<b>73.666.642</b>	<b>871.318.177</b>

9. Điều chỉnh nguồn vốn: Vay thương mại, khấu hao tài sản cố định, đầu tư phát triển và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác của Công ty CP Than Đèo Nai-Vinacomin;

10. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Năm 2009 + 2019.

II. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty triển khai các nội dung công việc để thực hiện điều chỉnh dự án "Cải tạo mở rộng mỏ than Đèo Nai - Công ty CP than Đèo Nai-TKV" nay là Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin.

**ĐIỀU 10:** Công ty tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung trong Đề án tái cơ cấu của Công ty giai đoạn 2017-2020 đã được TKV phê duyệt đảm bảo hiệu quả, ổn định sản xuất kinh doanh Công ty. Trong đó cần tập trung đi sâu vào: Công tác sắp xếp mô hình tổ chức quản lý; Quản trị doanh nghiệp (Tài nguyên, Kỹ thuật - Công nghệ, quản lý kỹ thuật Cơ điện - Vận tải, quản lý đầu tư, quản trị chi phí, quản lý tài chính, quản lý vật tư, công tác quản lý lao động và phát triển nguồn nhân lực).



## **ĐIỀU 11: Điều khoản thi hành**

Đại Hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin năm 2019 đã được tiến hành công khai, minh bạch, hợp pháp. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin có trách nhiệm tiến hành các công việc đã được Đại hội quyết nghị, đảm bảo lợi ích của các Cổ đông, lợi ích Công ty và phù hợp với quy định của Pháp luật.

### ***Nơi nhận:***

- UBCKNN, Sở GDCKHN (B/c);
- Trung tâm LKCKVN (B/c);
- Tập đoàn TKV (B/c);
- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Thành viên Ban GD, KTT;
- Đăng Website Cty, Lưu VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Phạm Hồng Tài**